

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Ban hành Quy chế Tuyển sinh trung cấp chuyên nghiệp

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 06 năm 2005;

Căn cứ Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng ngày 29 tháng 06 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 85/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Chuyên nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tuyển sinh trung cấp chuyên nghiệp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 04 năm 2006. Quyết định này thay thế Quyết định số 13/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 11 tháng 04 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Tuyển sinh trung học chuyên nghiệp.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Chuyên nghiệp, Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Thủ

trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan quản lý trường có đào tạo trung cấp chuyên nghiệp, Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các trường trung cấp chuyên nghiệp, Thủ trưởng các cơ sở đào tạo trung cấp chuyên nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ

Tuyển sinh trung cấp chuyên nghiệp

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2006/QĐ-BGDĐT ngày 17/03/2006
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tuyển sinh Trung cấp chuyên nghiệp (TCCN) bao gồm: tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của trường trong công tác tuyển sinh; các quy định cụ thể về công tác tuyển sinh; tuyển chọn và triệu tập thí sinh trúng tuyển; khen thưởng và xử lý vi phạm; chế độ báo cáo và lưu giữ.
2. Quy chế này áp dụng cho các trường, các cơ sở giáo dục có đào tạo TCCN (sau đây gọi chung là các trường) trong việc thực hiện tuyển sinh TCCN.
3. Quy chế này không áp dụng cho việc tuyển sinh đi học nước ngoài.

Điều 2. Tuyển sinh

1. Tuyển sinh TCCN bao gồm các hình thức:
 - Xét tuyển;
 - Thi tuyển.
2. Hàng năm, các trường có chỉ tiêu đào tạo tiến hành tổ chức tuyển sinh để tuyển chọn học sinh vào trường. Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các trường thực hiện thi tuyển hoặc xét tuyển, bảo đảm công tác tuyển sinh thiết thực, gọn nhẹ và hiệu quả.

Điều 3. Quản lý công tác tuyển sinh

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo là cơ quan quản lý nhà nước và chỉ đạo thống nhất đối với các trường về công tác tuyển sinh TCCN trong toàn quốc.
2. Chậm nhất là ba tháng trước ngày tuyển sinh, Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố công khai chỉ tiêu tuyển sinh của các trường, vùng tuyển, đối tượng tuyển, hình thức tuyển, thời gian tuyển.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) có nhiệm vụ chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và thanh tra các trường theo các quy định về tuyển sinh.
4. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét và quyết định những trường hợp đặc biệt liên quan đến tuyển sinh.

Điều 4. Xét tuyển

1. Xét tuyển được thực hiện đối với những trường hoặc những ngành không tổ chức thi tuyển.
2. Tùy theo đối tượng tuyển sinh các trường xét tuyển dựa trên các căn cứ sau đây:
 - a) Kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hoặc trung học cơ sở (THCS);
 - b) Điểm tổng kết các môn học 3 năm THPT hoặc 4 năm THCS;
 - c) Điểm tổng kết các môn học năm cuối cấp;
 - d) Kết quả điểm thi tuyển sinh vào đại học (ĐH), cao đẳng (CĐ) cùng năm đăng ký dự tuyển vào TCCN của thí sinh.
3. Căn cứ xét tuyển phải được thông báo công khai trước khi tiến hành xét tuyển. Hiệu trưởng các trường được quyền lựa chọn một hay nhiều căn cứ để xét tuyển và lựa chọn hai môn phù hợp với ngành đào tạo của trường để nhân hệ số, hoặc lấy kết quả điểm của hai môn phù hợp với ngành đào tạo của trường.
4. Việc xét tuyển không áp dụng đối với ngành có thi môn năng khiếu.

Điều 5. Thi tuyển

Việc thi tuyển sinh bao gồm 4 khâu: tổ chức kỳ thi; ra đề thi; coi thi, chấm thi và phúc khảo; tuyển chọn và triệu tập thí sinh trúng tuyển đến trường. Hiệu trưởng các trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo các quy định của Quy chế này.

Điều 6. Cử tuyển

Việc cử tuyển vào TCCN được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về chế độ cử tuyển.

Điều 7. Điều kiện dự tuyển

1. Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam không phân biệt tôn giáo, tín ngưỡng, nam nữ, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội hoặc hoàn cảnh kinh tế nếu có đủ các điều kiện sau đây đều được dự tuyển vào TCCN:

- a) Đã tốt nghiệp THPT, THCS tùy theo đối tượng tuyển của trường;
- b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành của Liên Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo. Người tàn tật; con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học, tùy tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành học, Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho dự tuyển;
- c) Trong độ tuổi quy định đối với những ngành có quy định hạn chế tuổi;
- d) Đạt được các yêu cầu sơ tuyển (nếu dự tuyển vào các trường có quy định sơ tuyển);
- đ) Trước khi dự tuyển có hộ khẩu thường trú thuộc vùng tuyển quy định, nếu dự tuyển vào các trường có quy định vùng tuyển;
- e) Nộp đủ, đúng thời hạn các giấy tờ và lệ phí đăng ký theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- g) Có mặt tại trường đã đăng ký dự thi đúng thời gian quy định ghi trong giấy báo dự thi, nộp đầy đủ lệ phí dự thi;
- h) Quân nhân và công an nhân dân tại ngũ chỉ được dự tuyển vào những trường do Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an quy định sau khi đã được cấp có thẩm quyền cho phép đi học.

Quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo luật định, nếu được cấp có thẩm quyền cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau.

2. Những người không đủ các điều kiện trên và những người sau đây không được dự tuyển:

- a) Không chấp hành Luật nghĩa vụ quân sự; đang trong thời gian thi hành án hình sự;
- b) Những người bị tước quyền dự tuyển hoặc bị kỷ luật buộc thôi học chưa đủ 2 năm tính từ ngày ký quyết định kỷ luật đến ngày dự tuyển.

Điều 8. Trúng tuyển

Thí sinh đã dự thi đủ số môn quy định (đối với trường tổ chức thi tuyển) hoặc đã nộp đủ hồ sơ xét tuyển (đối với trường xét tuyển), nếu đạt điểm tuyển vào trường đã dự tuyển cho từng đối tượng, theo từng khu vực của từng ngành (nếu trường tuyển theo ngành), không có môn nào bị điểm không (0) thì trúng tuyển vào trường đã dự tuyển.

Điều 9. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

1. Chính sách ưu tiên theo đối tượng

a) Nhóm ưu tiên 1 (UT1) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 01: công dân Việt Nam có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Đối tượng 02: cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ưu tú đã làm việc liên tục 5 năm trở lên, trong đó có 2 năm trở lên là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh trở lên công nhận và cấp bằng khen;
- Đối tượng 03: thương binh, bệnh binh và người có thể chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh; quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học; quân nhân, công an nhân dân hoàn thành nghĩa vụ đã xuất ngũ có thời gian phục vụ tại khu vực 1 (KV1) từ 12 tháng trở lên,
- Đối tượng 04: con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người có thể chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên; con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con Anh hùng lao động; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 hoặc con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước ngày Tổng khởi nghĩa 19 tháng 08 năm 1945; con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học là người được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh